

CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI BÁN LẺ TOÀN CẦU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI BÁN LẺ TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GLOBAL RETAIL CHAIN JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109980420

3. Ngày thành lập: 27/04/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 40 Đê La Thành, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0943901232

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bảo dưỡng thông thường; - Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất;	4520
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác, hoa và cây, thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản, nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa);	4620
7.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
8.	Bán buôn thực phẩm	4632
9.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn đồ uống có cồn, đồ uống không có cồn;	4633
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, dụng cụ y tế, đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu; - Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc, Bán buôn hóa dược, dược liệu, vắc xin, sinh phẩm;	4649
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn hàng kim khí điện máy, điện lạnh, linh kiện điện lạnh, máy móc, thiết bị y tế;	4659
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất công nghiệp, chế phẩm sinh học, hóa chất dùng trong thú y (không tồn trữ hóa chất); - Bán buôn thuốc thú y;	4669
18.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
19.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi Chi tiết: - Dịch vụ tiếp thị hàng hóa hoặc dịch vụ cho khách hàng tiềm năng, đảm nhận việc nghiên cứu thị trường hoặc thăm dò dư luận;	8220
20.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: - Tổ chức, xúc tiến và quản lý các sự kiện như: Kinh doanh triển lãm, giới thiệu, hội chợ, hội nghị, hội thảo;	8230
21.	Dịch vụ đóng gói	8292
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ thương mại điện tử (không bao gồm hoạt động đấu giá); - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
23.	Đào tạo sơ cấp	8531
24.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém; - Các khóa dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Dạy bay; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính;	8559

25.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
26.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: - Bệnh viện;	8610
27.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: - Phòng khám đa khoa, chuyên khoa, nha khoa;	8620
28.	Hoạt động y tế dự phòng Chi tiết: - Cơ sở dịch vụ y tế như hoạt động tiêm chủng;	8691
29.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng Chi tiết: - Nhà dưỡng lão có sự chăm sóc điều dưỡng; Nhà an dưỡng; Nhà nghỉ có chăm sóc điều dưỡng; Các cơ sở chăm sóc điều dưỡng; Nhà điều dưỡng;	8710
30.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
31.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
32.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
33.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
34.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
35.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
36.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
37.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
38.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
39.	Lập trình máy vi tính	6201
40.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
41.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
42.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
43.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
44.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);	6399
45.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
46.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản; - Kinh doanh dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; - Kinh doanh dịch vụ tư vấn bất động sản; - Kinh doanh dịch vụ quản lý bất động sản;	6820

47.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
48.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
49.	Quảng cáo (Loại trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
50.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
51.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế website; - Thiết kế đồ họa; - Thiết kế in ấn;	7410
52.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê xe du lịch;	7710
53.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
54.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket), trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket), trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác;	4711
55.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket), trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket), trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác;	4719
56.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
57.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt, thủy sản, rau, quả, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh;	4722(Chính)
58.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
59.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
60.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
61.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
62.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
63.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ lương thực, thực phẩm khô, thực phẩm công nghiệp, đường sữa bánh kẹo, rau quả lưu động hoặc tại chợ;	4781
64.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
65.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ;	4789
66.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791

67.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng);	4799
68.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng taxi; - Vận tải hành khách bằng mô tô, xe máy và xe có động cơ khác;	4931
69.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
70.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới; - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ;	5022
71.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
72.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
73.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
74.	Bốc xếp hàng hóa	5224
75.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
76.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Môi giới thuê tàu biển, phương tiện vận tải bộ; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;	5229
77.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
78.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
79.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
80.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
81.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
82.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
83.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
84.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
85.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
86.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
87.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
88.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

89.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
90.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim: khóa cửa, chốt cài, dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác, sơn, véc ni sơn gỗ, sơn sắt thép, bột bả, sơn tường, trần nhà, bột chống thấm, bột màu, kính phẳng, loại thường dùng trong xây dựng làm tường ngăn, vách ngăn, cửa sổ, cửa ra vào, xi măng, gạch xây, ngói lợp mái, đá, cát, sỏi, vật liệu xây dựng khác, gạch lát sàn, gạch ốp tường, bình đun nước nóng, thiết bị vệ sinh, ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác, thiết bị lắp đặt vệ sinh, thảm treo, thảm trải sàn, chăn, đệm, màn và rèm, vật liệu phủ tường, phủ sàn;	4752
91.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
92.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự, đồ dùng gia đình bằng gỗ, sứ, thủy tinh, đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;	4759
93.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
94.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại Nhà nước cấm)	4764
95.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
96.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
97.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm vàng miếng và loại Nhà nước cấm)	4773

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN NGỌC DŨNG	34 Xóm Hạ Hồi, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	30,000	0010860162 59	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	60.000	600.000.000	30,000		
2	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	410 Nhà N11, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	70.000	700.000.000	35,000	0770850004 76	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	70.000	700.000.000	35,000		

3	ĐÀO XUÂN TRƯỜNG	Số 3 Hàng Ngang, Phường Hàng Đào, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	70.000	700.000.000	35,000	001087012422
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	70.000	700.000.000	35,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐÀO XUÂN TRƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/09/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001087012422

Ngày cấp: 07/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 3 Hàng Ngang, Phường Hàng Đào, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 3 Hàng Ngang, Phường Hàng Đào, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội